

## PHẬT NÓI KINH PHÁP ÁN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Phụng Đại Phu Thích Hồng Lô Khanh\_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bày tôi là) THI HỘ (Dānapāla) phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật ngự tại nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với **chúng Bất Sô** (chúng Tỳ Khuru) đều đến dự.

Khi ấy Đức Phật bảo chúng Bất Sô rằng: “Các ông nên biết, có **Thánh Pháp Án**, (Ārya-dharma-mudra) nay Ta vì các ông phân biệt diễn nói. Các ông nên khởi sự thấy biết trong sạch, lắng nghe kỹ lưỡng, chân thật thọ nhận, như khéo tác Ý, ghi nhớ suy nghĩ”

Thời các vị **Bất Sô** (Bhikṣu) liền bạch Phật rằng: “Lành thay Thế Tôn ! Nguyện xin tuyên nói, chúng con vui thích lắng nghe”

Đức Phật nói: “Này Bất Sô ! **Tính trống rỗng** (Không Tính:Śūnyatā) không có **chỗ có được** (sở hữu), không có vọng tưởng, không có chỗ sinh ra (sở sinh), không có chỗ tan mất (sở diệt), lia các sự thấy biết (tri kiến). Tại sao thế ? Vì **Tính trống rỗng** (không tính) không có nơi chốn, không có sắc tướng, chẳng phải là có tướng, vốn không có chỗ sinh ra, chẳng phải là chỗ tri kiến theo kịp, lia sự dính mắc của **các Hữu** (vạn vật sai biệt của Mê Giới, chỗ tạo nghiệp của chúng sinh). Do lia sự dính mắc, cho nên nhiếp tất cả Pháp, trụ cái thấy bình đẳng, là cái thấy chân thật.

Bất Sô nên biết, **Tính trống rỗng** (không tính) như vậy, các Pháp cũng như thế. Đây gọi là **Pháp Án** (Dharma-mudra)

Lại nữa, các Bất Sô ! Pháp Án này tức là **ba Môn Giải Thoát** (Trīṇi vimokṣa-mukhāni: Tam giải thoát môn), là Pháp căn bản của chư Phật, là con mắt của chư Phật. Đây tức là nơi quy thú của chư Phật. Thế nên, các ông hãy nghe cho kỹ, chân thật thọ nhận, ghi nhớ suy nghĩ, quán sát như thật.

Lại nữa Bất Sô ! Nếu có người tu hành thì nên đến rừng cây, hoặc ở dưới gốc cây, các nơi vắng lặng (tịch tĩnh xứ), quán sát như thật: **hình thể vật chất** (Rūpa-skandha: Sắc uẩn) là **khô** (Duḥkha), là **trống rỗng** (Śūnya:Không), là **không có thường** (Anitya:vô thường) sẽ sinh chán lia, trụ cái thấy bình đẳng.

Như vậy quán sát: **Cảm Giác** (Vedanā-skandha: Thọ uẩn), **Tri Giác** (Saṃjñā-skandha:Tưởng uẩn), **Lưu Chuyển Tạo Ứng** (Saṃskāra-skandha:Hành uẩn), **Nhận Thức** (Vijñāna-skandha:Thức uẩn) là **khô** (Duḥkha), là **trống rỗng** (Śūnya:Không), là **không có thường** (Anitya:vô thường) sẽ sinh chán lia, trụ cái thấy bình đẳng.

Này các Bất Sô ! Các **Uẩn** (Skandha) vốn **trống rỗng** (không), do Tâm đã sinh ra. Tâm Pháp tan mất xong thì các Uẩn không có tạo làm. Như vậy biết thấu tỏ, tức **Chính Giải Thoát**. Chính Giải Thoát xong, lia các sự thấy biết (tri kiến). Đây gọi là **Không Giải Thoát Môn** (Śūnya-vimokṣa-mukhāni)

Lại nữa, trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi) quán các **Sắc Cảnh** (Cảnh giới đối đãi với con mắt như: dài, ngắn, vuông, tròn, cao, thấp, ngay ngắn, chẳng ngay ngắn...trắng, xanh, vàng, đỏ, mây, khói, bụi, sương mù, bóng ảnh, ánh sáng, tối, sáng....) thấy đều diệt hết, lia các **Hữu Tướng** (Saṃjñin: có đủ cảm giác, nhận thức, ý chí, tác dụng của ý thức của nhóm khảo xét). Như vậy **âm thanh** (Śabda:Thanh), **mùi ngửi** (Gandha: Hương), **vị nếm** (Rasa: Vị), **cảm giác tiếp chạm** (Spraṣṭavya: Xúc), **Pháp cảnh**

(Dharma: Pháp) cũng đều diệt hết, lia các Hữu Tướng. Như vậy quán sát thì gọi là **Vô Tướng Giải Thoát Môn** (Asamjñā-vimokṣa-mukhāni)

Vào **Môn Giải Thoát** (Vimokṣa-mukhāni) này xong, liền được Tri Kiến trong sạch. Do sự trong sạch này, cho nên **tham muốn** (Tham: Lobha, hay Rāga), **giận dữ** (Sân: Pratgha, hoặc Dveṣa), **ngu si** (Si: Moha, hay Mūḍha) thấy đều diệt hết, trụ cái thấy bình đẳng. Trụ cái thấy này, liền lia **Ngã Kiến** (ātma-dṛṣṭi: cái thấy sằng bậy chấp dính có cái Ta chân thật) với **Ngã Sở Kiến** (Mama-kāra-dṛṣṭi: Vọng chấp Pháp của năm Uẩn là chỗ có được của cái Ta), tức thấu tỏ các **cái thấy** (Kiến:Dṛṣṭi), không có chỗ sinh khởi, không có chỗ nương cậy

Lại nữa, lia **Ngã Kiến** xong, liền không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết. Tại sao thế ? Do **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) mà sinh **các sự nhận thức** (Thức: Vijñāna), tức Nhân Duyên ấy với sự nhận thức (Thức) được sinh ra, thấy đều *không có thường* (vô thường). Do **Vô Thường** cho nên sự nhận thức (Thức) chẳng thể đắc, **Thức Uẩn** (Vijñāna-skandha) đã *trống rỗng* (Śūnya: Không) không có chỗ tạo làm. Đây gọi là **Vô Tác Giải Thoát Môn** (Akarmaka-vimokṣa-mukhāni)

Vào **Môn Giải Thoát** (Vimokṣa-mukhāni) này xong, biết cứu cánh của Pháp, đối với Pháp không có dính mắc, chứng sự Tịch Diệt của Pháp”

Đức Phật bảo các vị Bất Sở: “Như vậy gọi là **Thánh Pháp Ân**, tức là ba môn Giải Thoát. Hàng Bất Sở, các ông nếu tu học, liền được Tri Kiến trong sạch”

Khi các vị Bất Sở nghe Pháp này xong, đều rất vui vẻ, đĩnh lễ, tin nhận

PHẬT NÓI KINH PHÁP AN

Hết

18/09/2011